

Ngày 30/09/2024	29,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.7%	-8.8%	12.3%

Q3/24		
ROE	15.4%	+/- YoY ▲ 2.3%

Q3/24			
DT thuần	304	QoQ ▲ 23.0 ▲ 8.1%	YoY ▲ 122 ▲ 66.8%
	tỷ VNĐ		

9T 2024		
DT thuần	813	YoY ▲ 247 ▲ 43.7%
	tỷ VNĐ	

Q3/24			
LN gộp	61.8	QoQ ▲ 8.30 ▲ 15.6%	YoY ▲ 11.9 ▲ 23.9%
	tỷ VNĐ		

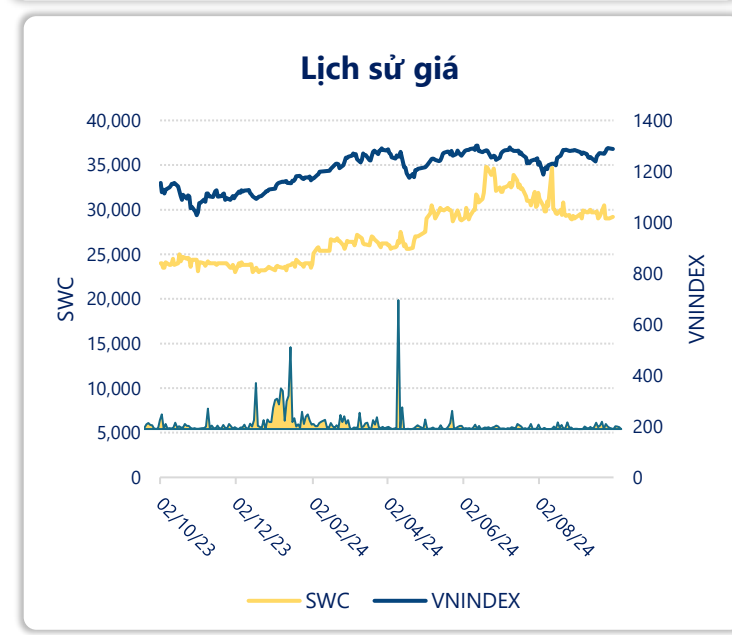
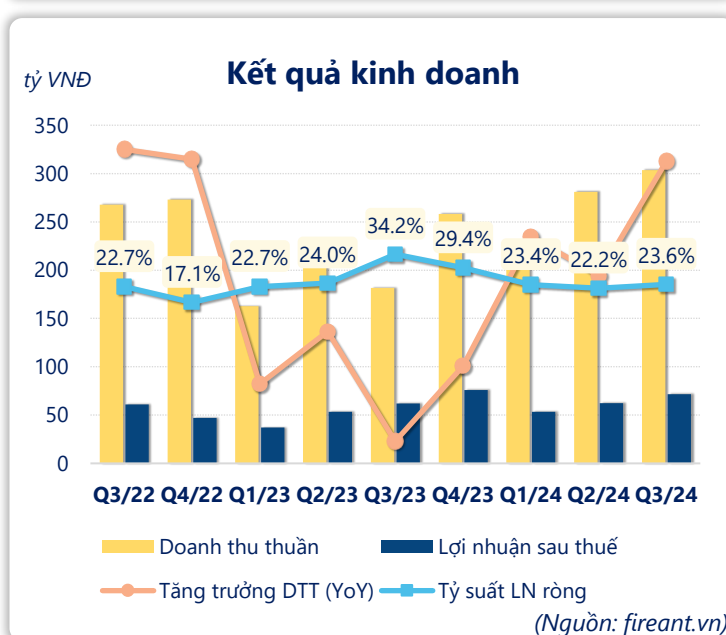
9T 2024		
LN gộp	161	YoY ▲ 31.0 ▲ 24.5%
	tỷ VNĐ	

Q3/24			
LN thuần	83.8	QoQ ▲ 11.6 ▲ 16.0%	YoY ▲ 12.7 ▲ 17.8%
	tỷ VNĐ		

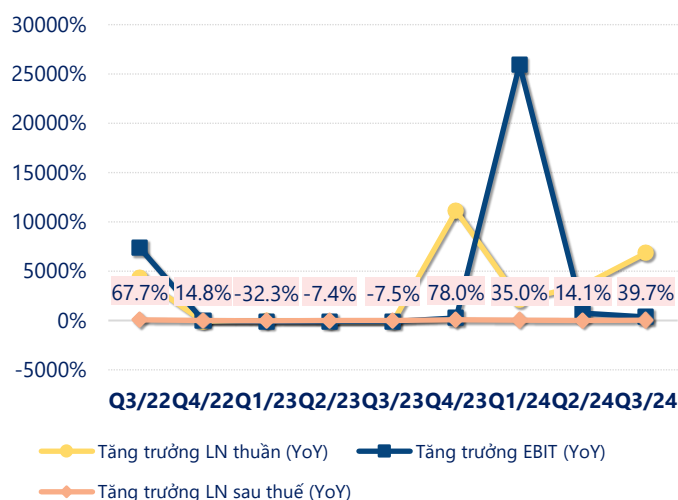
9T 2024		
LN thuần	216	YoY ▲ 40.0 ▲ 22.9%
	tỷ VNĐ	

Q3/24			
LN sau thuế	71.6	QoQ ▲ 9.20 ▲ 14.7%	YoY ▲ 9.50 ▲ 15.2%
	tỷ VNĐ		

9T 2024		
LN sau thuế	187	YoY ▲ 34.0 ▲ 22.9%
	tỷ VNĐ	

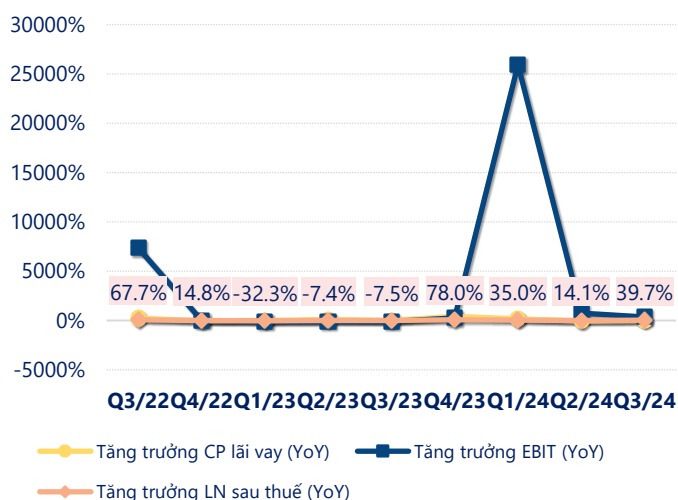


Tăng trưởng lợi nhuận



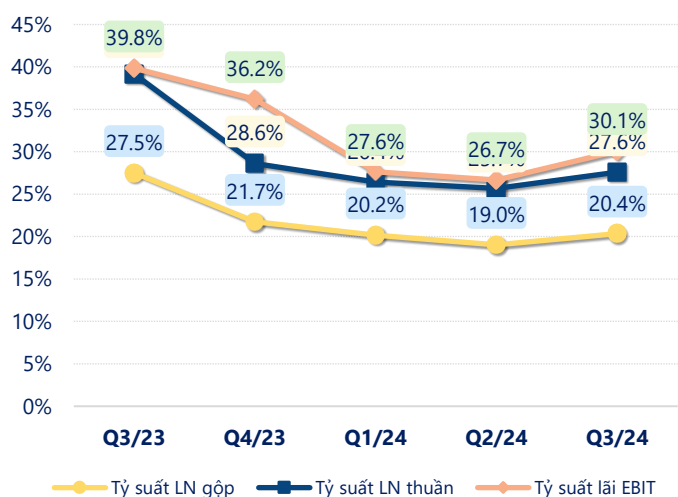
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



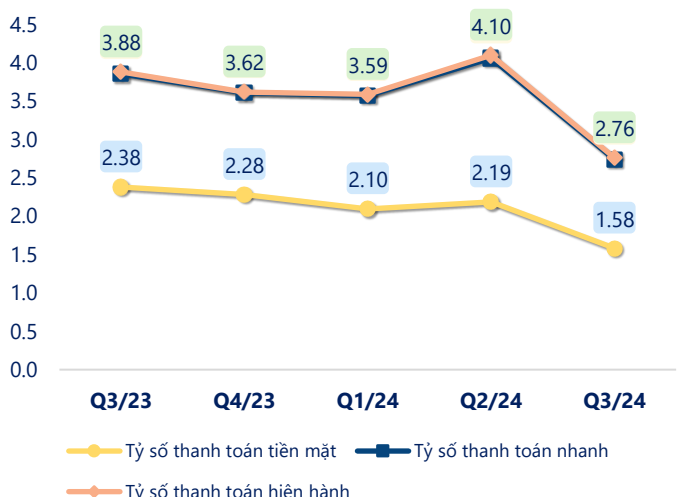
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



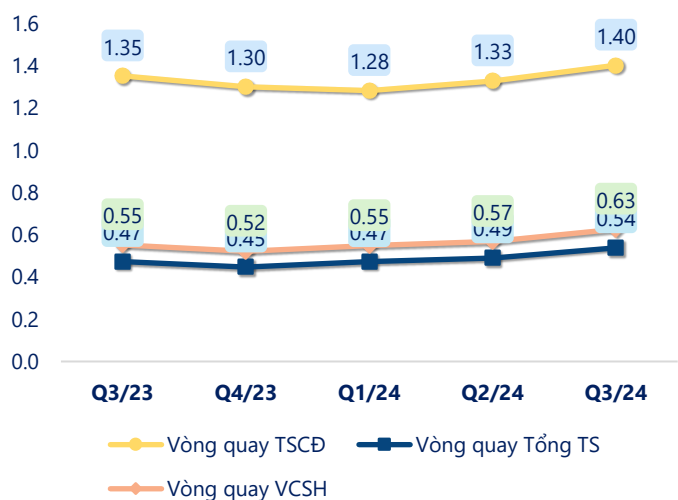
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



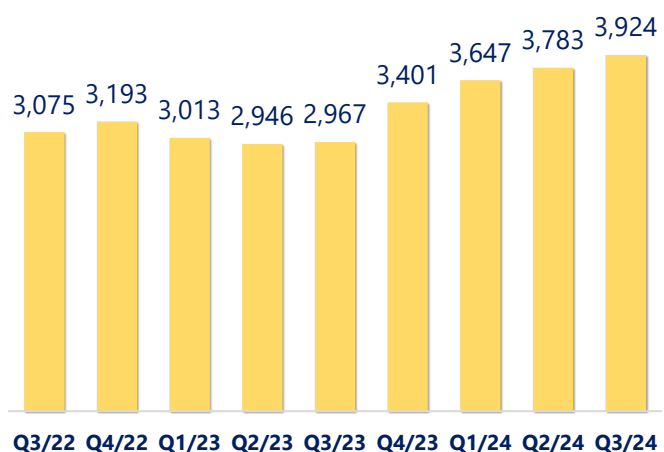
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

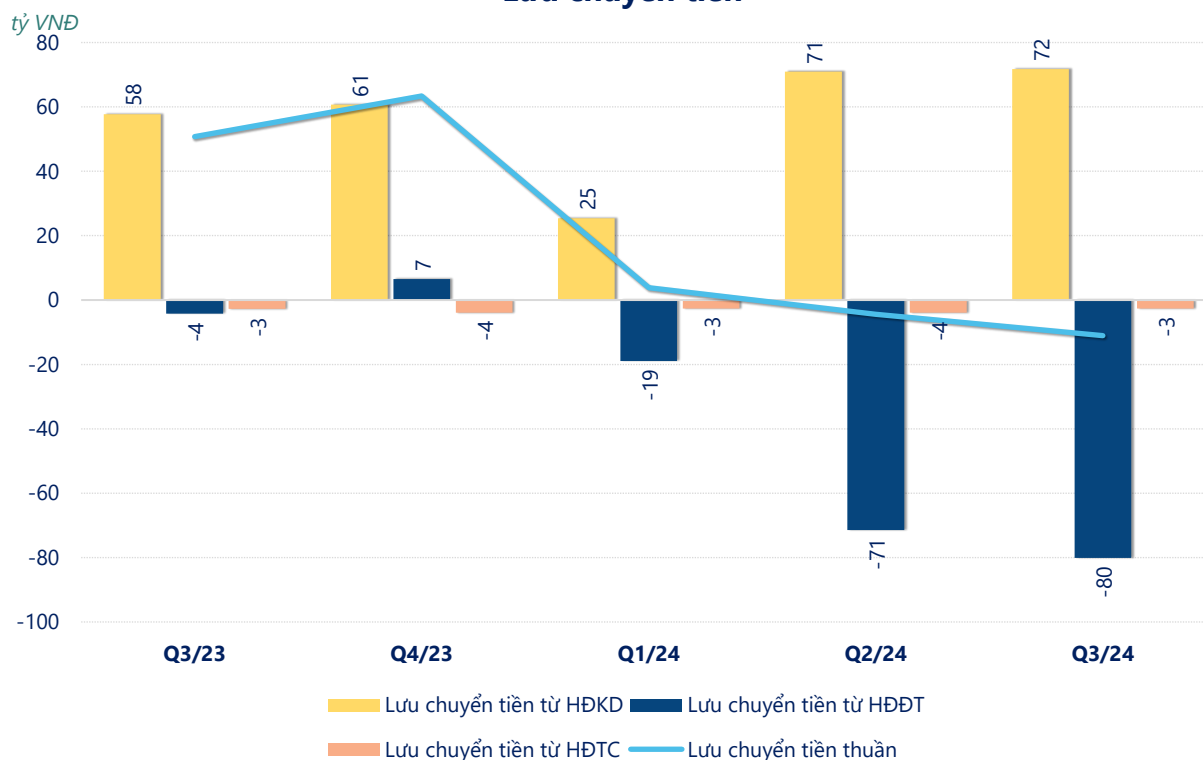
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	304	182	66.8%	813	566	43.7%
Giá vốn hàng bán	242	132	83.2%	652	436	49.4%
Lợi nhuận gộp	61.8	49.9	23.9%	161	130	24.5%
Doanh thu HĐTC	4.20	6.42	-34.6%	28.3	70.5	-59.8%
Chi phí TC	1.22	3.22	-62.3%	4.50	7.49	-39.9%
Chi phí lãi vay	1.22	1.18	3.0%	4.45	5.22	-14.8%
LN trong công ty LKLD	23.1	22.7	1.9%	46.4	-2.52	1941%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	4.19	4.69	-10.7%	15.2	14.0	8.4%
LN thuần từ HĐKD	83.8	71.1	17.8%	216	176	22.9%
Lợi nhuận khác	6.39	0.05	12689%	8.65	0.14	5923%
LN trước thuế	90.2	71.1	26.8%	225	176	27.7%
Lợi nhuận sau thuế	71.6	62.1	15.2%	187	153	22.9%
LNST của CĐ cty mẹ	71.6	62.1	15.2%	187	152	23.0%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



(Nguồn: fireant.vn)